

Bản án số: 01/2025/HS-ST
Ngày 03-01-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC BÌNH, TỈNH LẠNG SƠN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thúy Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lý Quang Ngọc và bà Đặng Thị Phương.

- **Thư ký phiên toà:** Bà Nguyễn Nhật Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà:** Ông Hoàng Chí Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 01 năm 2025, tại Nhà văn hóa khu phố B, thị trấn N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 61/2024/TLST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2024/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2024; Quyết định hoãn phiên toà số 15/2024/HSST-QĐ ngày 29/11/2024; Thông báo mở lại phiên toà số 03/2024/TB-TA ngày 20/12/2024; Quyết định hoãn phiên toà số 16/2024/HSST-QĐ ngày 25/12/2024, đối với bị cáo:

Phạm Văn T, tên gọi khác: Không, sinh ngày 13 tháng 12 năm 1958 tại huyện N, tỉnh Nam Định; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Khu S, thị trấn N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Đ (đã chết) và bà Phạm Thị H (đã chết); có vợ là Bùi Thị H1, sinh năm 1958 và 03 con, con lớn sinh năm 1984, con nhỏ sinh năm 1986; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 23/02/1979 Công an tỉnh T lập danh chỉ bản số 1359 về việc đi lại không có giấy tờ, chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/10/2024 tại Nhà tạm giữ Công an huyện L, tỉnh Lạng Sơn đến nay, có mặt.

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

- Ông Vi Quốc H2; vắng mặt.
- Ông Hoàng Văn V; vắng mặt.
- Ông Nguyễn Đức S; vắng mặt.
- Ông Chu Văn A; vắng mặt.

5. Ông Lành Việt C; vắng mặt.

6. Ông Vi Văn T1; vắng mặt.

Đều công tác tại: Phòng C1 Công an tỉnh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 00 phút, ngày 12/10/2024, Phạm Văn T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12S2-8543 đi từ nhà đến nhà con gái tại thôn N, xã K, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Khi đi đến km số 28 + 200 thuộc địa phận thôn N, xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn thì gặp Tổ công tác của phòng C1 Công an tỉnh L gồm: Ông Vi Quốc H2 - Tổ trưởng, các ông Hoàng Văn V, Nguyễn Đức S, Chu Văn A, Lành Việt C, Vi Văn T1 là Tổ viên đang thực hiện nhiệm vụ tuần tra kiểm soát, xử lý vi phạm theo Kế hoạch công tác tuần tra kiểm soát, xử lý vi phạm hành chính, bảo đảm trật tự an toàn giao thông đường bộ trên địa bàn.

Khi nhìn thấy Phạm Văn T, ông Vi Quốc H2 ra hiệu lệnh dừng phương tiện để kiểm tra, yêu cầu xuất trình các giấy tờ liên quan đến người và phương tiện, tuy nhiên Phạm Văn T không xuất trình được các giấy tờ liên quan, tiến hành kiểm tra nồng độ cồn phát hiện Phạm Văn T vi phạm nồng độ cồn 0,424mg/1 lít khí thở. Sau khi lập biên bản vi phạm và tạm giữ, niêm phong phương tiện, Phạm Văn T xin tổ công tác bỏ quan lỗi vi phạm, các đồng chí trong tổ công tác đã giải thích lỗi và việc tạm giữ phương tiện là đúng theo quy định.

Phạm Văn T không chấp hành, dùng tay phải rút dây xăng xe mô tô của mình, xé niêm phong phương tiện và mở cốp lấy mỏ lết sau đó chỉ các đồng chí trong tổ công tác, dùng mỏ lết đập vào xe mô tô, khi được đồng chí Lành Việt C ngăn cản hành vi đập phá thì Phạm Văn T tiếp tục lăng mạ, đe dọa các thành viên trong tổ công tác. Khi ông Lành Việt C đang cho xe vi phạm lên thùng xe ô tô chuyên chở thì Phạm Văn T tiến đến dùng tay trái nắm lấy cổ tay phải của ông Lành Việt C kéo xuống làm cho ông Lành Việt C ngã từ thùng xe xuống mặt đường, mục đích gây cản trở quá trình thực hiện nhiệm vụ của tổ công tác, lúc này tay phải Phạm Văn T vẫn đang cầm mỏ lết. Ngay sau đó, các thành viên trong tổ công tác đã khống chế và đưa Phạm Văn T cùng vật chứng về trụ sở Công an huyện L để làm việc, lập biên bản sự việc. Vật chứng chuyển theo vụ án gồm 01 mỏ lết bằng kim loại màu trắng có chữ “FORGED STEEL”, có chiều dài 25cm.

Tại cơ quan điều tra Phạm Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân.

Cáo trạng số: 62/CT-VKSLB ngày 18/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội Chống người thi hành công vụ theo quy định tại khoản 1 Điều 330 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Phạm Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên.

Đối với các ông Vi Quốc H2, Hoàng Văn V, Nguyễn Đức S, Chu Văn A, Lành Việt C, Vi Văn T1 vắng mặt tại phiên tòa, lời khai trong hồ sơ thể hiện: Các ông thực hiện nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát, kiểm tra xử lý xe vi phạm về nồng độ cồn, ma túy theo Kế hoạch đã phê duyệt. Khi các ông đang thực hiện nhiệm vụ đã phát hiện và ra lệnh dừng xe kiểm tra phương tiện, nồng độ cồn đối với Phạm Văn T, yêu cầu giao nộp các giấy tờ kiểm tra, Phạm Văn T không cung cấp được, tổ công tác đã tiến hành lập biên bản vi phạm và tạm giữ phương tiện theo đúng quy định. Phạm Văn T không nghe đã cầm mô lét rồi chỉ vào mặt cán bộ trong tổ thách thức, chỉ bới, lảng mạt các cán bộ. Các thành viên trong tổ đã giải thích nhưng Phạm Văn T không chấp hành, khi Lành Việt C đang cho xe mô tô vi phạm lên thùng xe ô tô thì Phạm Văn T đã dùng tay trái nắm lấy cổ tay phải của Lành Việt C kéo làm Lành Việt C ngã từ trên thùng xe ô tô xuống mặt đường, mục đích gây cản trở quá trình thực hiện nhiệm vụ của tổ công tác, lúc này tay phải Phạm Văn T vẫn đang cầm mô lét. Thấy vậy tổ công tác tiến hành không chế Phạm Văn T và đưa về trụ sở Công an huyện L để làm rõ sự việc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định đã truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội Chống người thi hành công vụ. Căn cứ khoản 1 Điều 330; điểm i, s khoản 1 Điều 51, các Điều 38, 50 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 07 (bảy) tháng tù đến 09 (chín) tháng tù. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 Mô lét bằng kim loại màu trắng có chữ Forged Steel, chiều dài 25cm. Về án phí: Đề nghị xem xét miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Phạm Văn T do là người cao tuổi.

Tại phần tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của bản thân, rất hối hận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Việc vắng mặt của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án các ông Vi Quốc H2, Hoàng Văn V, Nguyễn Đức S, Chu Văn A, Lành Việt C, Vi Văn

T1 đã có lời khai, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Xét thấy việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án tại cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, do đó có đủ căn cứ xác định: Khoảng 15 giờ 00 phút, ngày 12/10/2024, tại Km 28 + 200 thuộc địa phận thôn N, xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, sau khi bị tổ công tác Phòng C1 - trật tự Công an tỉnh L dừng xe mô tô do xác định có lỗi vi phạm khi tham gia giao thông đường bộ và lập biên bản vi phạm, Phạm Văn T đã dùng mỏ lết đập vào xe mô tô biển kiểm soát 12S2-8543 và có lời nói xúc phạm, lăng mạ, đe dọa cán bộ trong tổ công tác. Khi ông Lành Việt C là thành viên của tổ công tác đang cho xe mô tô vi phạm lên thùng xe ô tô chuyên chở thì Phạm Văn T đã dùng tay trái nắm lấy cổ tay phải của ông Lành Việt C kéo xuống làm ông Lành Việt C ngã từ thùng xe xuống đất, hành vi của bị cáo đã gây cản trở tổ công tác khi đang thực hiện nhiệm vụ. Phạm Văn T bị lực lượng chức năng khống chế, lập biên bản đưa về trụ sở Công an huyện L, tỉnh Lạng Sơn xử lý theo quy định. Hành vi của bị cáo đã phạm tội Chống người thi hành công vụ, quy định tại khoản 1 Điều 330 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội thấy: Bị cáo là người có thể chất phát triển bình thường, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và đủ độ tuổi chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật, trong vụ án này bị cáo đã có lời nói xúc phạm, lăng mạ, đe dọa đến các cán bộ trong tổ công tác, gây cản trở nhiệm vụ của những người đang thi hành công vụ, bị cáo nhận thức được hành vi Chống người thi hành công vụ là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra đã xâm phạm đến trật tự xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Do vậy cần phải xử lý nghiêm, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và tuyên truyền, giáo dục, răn đe những ai có ý định thực hiện hành vi tương tự. Tuy nhiên, cũng phải cân nhắc, xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo tốt.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Theo trích lục tiền án, tiền sự trong hồ sơ thể hiện ngày 23/02/1979, Công an tỉnh T lập danh chỉ bản số 1359 về việc đi lại không có giấy tờ và kết quả xác minh, tra cứu cơ sở dữ liệu điện tử do Phòng PV06 Công an tỉnh T quản lý và cung cấp thông tin thì không có danh chỉ bản lưu trong tàng thư căn cước can phạm tại P, không có các tài liệu liên quan đến vụ việc đối tượng như đã nêu trên. Như vậy, không có căn cứ để xác định bị cáo đã có tiền án, tiền sự trước khi phạm tội và đảm bảo theo hướng có lợi cho bị cáo, bị cáo là người có nhân thân tốt trước khi phạm tội chưa có tiền án, tiền sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Phạm tội lần đầu và

thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bản thân bị cáo đã có thời gian tham gia trong Quân đội, tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước từ năm 1975 đến năm 1978 được hưởng trợ cấp một lần, về địa phương tham gia Hội C2 sinh hoạt tại Chi hội khu S, thị trấn N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, được Ban C2 tặng Kỷ niệm chương là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 mảnh bằng kim loại màu trắng có chữ “FORGED STEEL”, có chiều dài 25cm là công cụ sử dụng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Đối với hành vi vi phạm Luật giao thông đường bộ và chiếc xe mô tô Biển kiểm soát 12S2-8543 của Phạm Văn T do Đ1 Công an tỉnh L thụ lý và đang trong quá trình giải quyết. Đối với đồng chí Lành Việt C bị Phạm Văn T dùng tay kéo ngã xuống đường. Quá trình điều tra, đồng chí Lành Việt C đã có đơn đề nghị không giám định thương tích và không yêu cầu bồi thường dân sự do không ảnh hưởng đến sức khỏe. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn về mức hình phạt các các nội dung khác là phù hợp với quy định của pháp luật, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo là người cao tuổi, tại phiên tòa đã có ý kiến xin miễn nộp tiền án phí. Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 330, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, 50 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106, khoản 1 Điều 292, các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội Chống người thi hành công vụ.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 07 (bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/10/2024.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 mảnh bằng kim loại màu trắng có chữ “FORGED STEEL”, có chiều dài 25cm.

(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 19 tháng 11 năm 2024).

4. Về án phí: Bị cáo Phạm Văn T được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Lộc Bình;
- Công an huyện Lộc Bình;
- CQ THAHS huyện L;
- Chi cục THA DS huyện L;
- Bị cáo;
- Người có QLVNVLQ đến vụ án;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Thúy Huyền